

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 92/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Xét Tờ trình số 491/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 527/BC-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ phục vụ, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non đang học tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định; học sinh trung học, học viên giáo dục thường xuyên;

b) Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hỗ trợ, phục vụ công tác tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập; cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

c) Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non độc lập); các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập); các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách đối với giáo dục mầm non dân lập, tư thục

1. Hỗ trợ cơ sở Giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục quy định khoản 1, Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được hỗ trợ trang thiết bị cơ sở vật chất 01 lần, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập (trừ các cơ sở đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 và Nghị quyết số 264/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

2. Hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mầm non học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục

Trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được hỗ trợ 160.000 đồng/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng thực học nhưng tối đa không quá 9 tháng/năm học.

3. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng/giáo viên. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học; hỗ trợ theo số giáo viên thực tế nhưng tối đa không quá định mức giáo viên do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Điều 3. Học bổng khuyến khích học tập

1. Đối tượng: Học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh.

2. Điều kiện hưởng: Học sinh có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 điểm trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó.

3. Học bổng được cấp 9 tháng trong năm học, mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng như Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Học bổng khuyến khích học tập được bố trí trong dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đào tạo để cấp cho tối đa bằng 40% số học sinh chuyên của Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh.

5. Trình tự xét, cấp học bổng

a) Hiệu trưởng xác định số suất học bổng cho từng lớp và căn cứ nguồn học bổng của năm để cấp cho học sinh theo thứ tự ưu tiên từ giải quốc tế, khu vực quốc tế, giải quốc gia đến điểm môn chuyên;

b) Học bổng được cấp theo từng học kỳ;

c) Trong một học kỳ, một học sinh đủ điều kiện hưởng nhiều mức học bổng khuyến khích học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một mức học bổng khuyến khích học tập cao nhất.

Điều 4. Hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh

1. Đối tượng: Học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh, học sinh các Trường Trung học phổ thông khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế và quốc gia các môn văn hóa.

2. Điều kiện và mức hưởng

a) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh dân tộc Kinh con hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Ủy ban Dân tộc được hỗ trợ 1.260.000 đồng/học sinh/tháng;

b) Học sinh là con hộ nghèo ở các vùng còn lại, con hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Ủy ban Dân tộc được hỗ trợ 1.190.000 đồng/học sinh/tháng;

c) Học sinh là con hộ cận nghèo ở các vùng còn lại và học sinh con hộ có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, nhà ở cách xa Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh từ 10 km trở lên được hỗ trợ 890.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Thời gian hưởng:

a) Học sinh học tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh: Theo thời gian học trực tiếp thực tế, nhưng tối đa không quá 9 tháng cho mỗi năm học;

b) Học sinh học tại Trường Trung học phổ thông khác: 5 tháng đối với học sinh tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa quốc tế, khu vực quốc tế; 4 tháng đối với học sinh tham gia đội dự tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa quốc tế, khu vực quốc tế; 3 tháng đối với học sinh tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa quốc gia.

Trường hợp các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại khoản này nếu có chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ đối với học sinh trung học tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và khu vực quốc tế (thi các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học)

1. Hỗ trợ tiền ăn

a) Trong thời gian học bồi dưỡng tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh: 150.000 đồng/học sinh/ngày;

b) Trong thời gian học bồi dưỡng ngoài địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: bằng mức phụ

cấp lưu trú quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi là Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND).

2. Hỗ trợ chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ trong thời gian học bồi dưỡng ngoài địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tối đa bằng chế độ công tác phí đối với đối tượng có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 1,25 đi công tác ở các vùng còn lại quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Bố trí chỗ ở nội trú, hỗ trợ chi phí điện, nước và đi lại

Trong thời gian tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh, học sinh Trường Trung học phổ thông khác (trừ số học sinh đã được hỗ trợ sinh hoạt phí quy định tại Điều 4 Nghị quyết này) được hỗ trợ 06 lượt tiền xe đi về (theo giá phương tiện công cộng) cho một năm học; học sinh có nhu cầu nội trú được Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh bố trí chỗ ở nội trú, hỗ trợ chi trả tiền điện, nước sinh hoạt trong thời gian nội trú.

Điều 6. Hỗ trợ giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi

1. Hỗ trợ đối với giáo viên dạy đội dự tuyển để chọn đội tuyển dự thi quốc gia là 1.000.000 đồng/buổi (mỗi buổi 5 tiết). Thời gian hưởng theo thời gian thực tế dạy đội dự tuyển trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 40 buổi cho mỗi đội, một khối trong một kỳ thi.

2. Hỗ trợ đối với giáo viên dạy đội tuyển thi quốc gia, đội dự tuyển thi khu vực và quốc tế là 1.200.000 đồng/buổi (mỗi buổi 5 tiết). Thời gian hưởng theo thời gian thực tế dạy đội dự tuyển trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 100 buổi cho mỗi đội, trong một kỳ thi.

3. Trường hợp cần thiết, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc mời chuyên gia có học hàm là giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ trong nước hoặc nước ngoài dạy đội tuyển dự thi quốc gia, đội dự tuyển thi khu vực và quốc tế, cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia dành cho học sinh trung học. Hỗ trợ đối tượng này theo thỏa thuận, nhưng mức hỗ trợ 01 buổi cho 5 tiết giảng tối đa không quá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và thời gian hưởng không quá 10 ngày cho mỗi đội tuyển dự thi quốc gia, không quá 15 ngày cho mỗi đội dự tuyển thi khu vực và quốc tế, 05 ngày cho một dự án dự thi cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia dành cho học sinh trung học.

Điều 7. Thưởng đối với học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia; có điểm cao trong tuyển sinh vào đại học

Mức thưởng như Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 8. Chính sách ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng và có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế và quốc gia các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học

1. Chính sách ưu đãi đối với giáo viên có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc tế:

a) Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, Ban tổ chức cuộc thi tặng Bằng danh dự được hưởng mức ưu đãi lần lượt bằng 67.000.000 đồng, 53.500.000 đồng, 45.500.000 đồng, 26.500.000 đồng;

Trường hợp trong một kỳ thi có nhiều học sinh đoạt giải thì từ học sinh thứ 2 trở đi, mức ưu đãi được tính cộng thêm cho mỗi giải với các mức từ 13.500.000 đồng; 10.500.000 đồng; 8.000.000 đồng; 5.000.000 đồng tương ứng với các thành tích từ Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng, Bằng danh dự;

b) Giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc tế được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức của chủ nhiệm đội tuyển quy định tại điểm a khoản này;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển được hưởng mức ưu đãi bằng 37,5% của giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển quy định tại điểm b khoản này.

2. Chính sách ưu đãi đối với giáo viên có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi khu vực quốc tế:

a) Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức tương ứng của giáo viên chủ nhiệm có học sinh đạt giải quốc tế quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức của chủ nhiệm đội tuyển quy định tại điểm a khoản này;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển được hưởng mức ưu đãi bằng 37,5% của giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển quy định tại điểm b khoản này.

3. Chính sách ưu đãi đối với giáo viên có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia:

a) Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) được hưởng mức ưu đãi lần lượt bằng 28.500.000 đồng, 22.500.000 đồng, 19.500.000 đồng, 11.500.000 đồng;

Trường hợp trong một kỳ thi có nhiều học sinh đoạt giải thì từ học sinh thứ 2 trở đi, mức ưu đãi được tính cộng thêm cho mỗi giải với các mức từ 5.500.000

đồng; 4.500.000 đồng; 3.500.000 đồng; 2.000.000 đồng tương ứng với các thành tích từ giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích;

b) Giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức của chủ nhiệm đội tuyển quy định tại điểm a khoản này;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển được hưởng mức ưu đãi bằng 37,5% của giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển quy định tại điểm b khoản này.

5. Quy định thành phần tham gia bồi dưỡng đội tuyển và phương thức thanh toán

a) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành phần, số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển. Số lượng không quá 06 (sáu) người cho một đội tuyển;

b) Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh căn cứ kết quả thi học sinh giỏi và nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia để thanh toán một lần cho giáo viên sau khi có kết quả thi;

Trường hợp một viên chức có nhiều vị trí khác nhau trong bồi dưỡng đội tuyển thì chỉ nhận được một mức ưu đãi cao nhất.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ viên chức đi học văn bằng 2, đi biệt phái, giáo viên tiếng Anh có chứng chỉ quốc tế

1. Giáo viên còn đủ tuổi công tác từ 10 năm trở lên tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo văn bằng 2 để giải quyết thừa, thiếu giáo viên cục bộ và dạy liên môn tích hợp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được hưởng các quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, số giáo viên này được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng/người với hình thức hỗ trợ 01 lần sau khi có quyết định bố trí công tác.

2. Hỗ trợ tiền xăng, xe đối với giáo viên biệt phái từ năm 2022

a) Điều kiện áp dụng: Giáo viên của đơn vị cấp huyện này được biệt phái đến đơn vị cấp huyện khác, từ trường trung học phổ thông này đến trường trung học phổ thông khác, từ trường trung học phổ thông đến Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để giảng dạy trong một thời gian nhất định, có khoảng cách từ đơn vị công tác đến đơn vị biệt phái từ 15 km trở lên.

b) Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/giáo viên/tháng. Thời gian hỗ trợ bằng thời gian thực tế cử đi biệt phái.

c) Đơn vị thanh toán: Đơn vị tiếp nhận giáo viên biệt phái thanh toán chi phí hỗ trợ đối với giáo viên biệt phái.

3. Chính sách khuyến khích giáo viên tự học nâng cao năng lực ngoại ngữ

a) Điều kiện áp dụng: Giáo viên dạy ngoại ngữ tự học và được cấp chứng chỉ quốc tế: tiếng Anh IELTS (Academic) từ 7.0 điểm hoặc TOEIC từ 850 điểm hoặc TOEFL Pappar từ 587 điểm hoặc TOEFL CBT từ 240 điểm hoặc TOEFL IBT từ 95 điểm hoặc Cambridge từ 190 điểm trở lên đối với giáo viên trung học phổ thông; IELTS (Academic) từ 6.5 điểm hoặc TOEIC từ 770 điểm hoặc TOEFL Pappar từ 550 điểm hoặc TOEFL CBT từ 213 điểm hoặc TOEFL IBT từ 80 điểm hoặc Cambridge từ 185 điểm trở lên đối với giáo viên trung học cơ sở; IELTS (Academic) từ 6.0 điểm hoặc TOEIC từ 685 điểm hoặc TOEFL Pappar từ 530 điểm hoặc TOEFL CBT từ 210 điểm hoặc TOEFL IBT từ 78 điểm hoặc Cambridge từ 180 điểm trở lên đối với giáo viên tiểu học.

b) Mức hỗ trợ: Một lần 15 triệu đồng sau khi có chứng chỉ.

Điều 10. Chính sách hỗ trợ viên chức và người lao động thuộc đối tượng tinh giản biên chế

1. Hỗ trợ nhóm đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/ 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ: có tuổi thấp hơn tối đa 2 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 1 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ hai mươi năm trở lên, ngoài chính sách được hưởng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP được tinh hỗ trợ như sau:

a) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội;

b) Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương.

2. Thời gian tính hỗ trợ, cách tính tiền lương hỗ trợ

a) Thời gian tính hỗ trợ: Là thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần. Nếu thời gian tính chế độ có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Dưới 03 tháng thì không tính, từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng tính là ½ năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm;

b) Cách tính tiền lương hỗ trợ

- Tiền lương đóng bảo hiểm xã hội được tính bao gồm: Tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh cộng với các khoản phụ cấp gồm: phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Tiền lương tháng để tính chế độ hỗ trợ quy định tại Điều này được tính bằng bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 05 năm cuối (60 tháng) trước thời điểm tinh giản. Đối với những trường hợp chưa đủ 05 năm công tác thì được tính bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của toàn bộ thời gian công tác.

Điều 11. Nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 166/2015/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: 80.000 đồng/người/ngày đối với làm việc trong giờ hành chính, 160.000 đồng/người/ngày đối với làm việc ngoài giờ hành chính.

5. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục thuộc ngân sách tỉnh.
2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 13. Lập, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí và hồ sơ, trình tự, phương thức thực hiện

1. Lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.
2. Hồ sơ, trình tự, phương thức thực hiện: Theo Phụ lục III của Nghị quyết này.

Điều 14. Quy định chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ nộp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo các chính sách quy định tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 143/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015, Nghị quyết số 261/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020, Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018, Nghị quyết số 152/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019, Nghị quyết số 264/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020.

Điều 15. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 143/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách đối với Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh và giáo viên, học sinh các trường trung học phổ thông khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật;

b) Nghị quyết số 261/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 143/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Nghị quyết số 264/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp, giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp và mức hỗ trợ trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

d) Nghị quyết số 152/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

đ) Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cụ thể một số điểm của Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Bãi bỏ Điều 12 Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các bộ: Bộ Tài chính, Bộ GDĐT;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh QK4;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

Phụ lục I
MỨC HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ TĨNH
(Kèm theo Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị tính: Tháng học phí Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh

TT	Đối tượng học sinh	Mức học bổng
1	Học sinh đạt giải Quốc tế (thế giới)	
a	Huy chương Vàng	8,0
b	Huy chương Bạc	7,5
c	Huy chương Đồng	7,0
d	Bằng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	6,5
2	Học sinh đạt giải khu vực Quốc tế	
a	Huy chương Vàng	7,0
b	Huy chương Bạc	6,5
c	Huy chương Đồng	6,0
d	Bằng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	5,5
3	Học sinh đạt giải Quốc gia	
a	Giải Nhất	5,0
b	Giải Nhì	4,5
c	Giải Ba	4,0
d	Giải Khuyến khích	3,5
4	Học sinh có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 điểm trở lên.	3,0

Phụ lục II
MỨC TIỀN THƯỞNG HỌC SINH CÓ THÀNH TÍCH TẠI CÁC KỲ THI
HỌC SINH GIỎI QUỐC TẾ, KHU VỰC QUỐC TẾ VÀ QUỐC GIA; HỌC
SINH CÓ ĐIỂM CAO TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

(Kèm theo Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đối tượng, thành tích	Mức thưởng
I	Thưởng học sinh có thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi	
1	Học sinh đạt giải Quốc tế (thế giới)	
a	Huy chương Vàng	100
b	Huy chương Bạc	70
c	Huy chương Đồng	50
d	Bảng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	20
2	Học sinh đạt giải khu vực Quốc tế	
a	Huy chương Vàng	50
b	Huy chương Bạc	30
c	Huy chương Đồng	20
d	Bảng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	10
3	Học sinh đạt giải Quốc gia	
a	Giải Nhất	20
b	Giải Nhì	15
c	Giải Ba	10
d	Giải Khuyến khích	05
II	Thưởng học sinh có điểm cao trong tuyển sinh đại học	
1	Học sinh đỗ thủ khoa của trường đại học có điểm 3 môn tuyển sinh vào đại học từ 24 điểm trở lên	10
2	Học sinh đỗ đại học có điểm 3 môn tuyển sinh vào đại học từ 29 điểm trở lên	10
	* Trong một kỳ tuyển sinh đại học nếu một học sinh đạt được nhiều thành tích thì chỉ hưởng được một mức thưởng cao nhất.	

Phụ lục III
HỒ SƠ, QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
(Kèm theo Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022)

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
1	Hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục	Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục kèm theo dự toán kinh phí	Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục xây dựng dự toán nhu cầu hỗ trợ, gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; UBND cấp huyện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí thực hiện; việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.
2	Hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mầm non học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.
3	Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.
4	Học bổng khuyến khích	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	Hàng năm, sau khi kết thúc học kỳ Trường THPT Chuyên gửi văn bản kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí về Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt gửi Sở Tài chính thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền cấp

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
5	Hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh	<p>- Đơn đề nghị hỗ trợ sinh hoạt phí: Đơn theo mẫu 1 Phụ lục này.</p> <p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh đối với học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ:</p> <p>+ Thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử; hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD) đối với học sinh là người dân tộc thiểu số;</p> <p>+ Giấy xác nhận con hộ nghèo, con hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và Thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử; hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD) đối với học sinh là con hộ nghèo, con hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Ủy ban Dân tộc;</p>	<p>kinh phí thực hiện.</p> <p>- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày khai giảng năm học đối với học sinh học tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh, trong vòng 15 ngày kể từ ngày tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa đối với học sinh các trường trung học phổ thông khác, học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ sinh hoạt phí nộp hồ sơ theo quy định cho Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh theo hình thức trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hệ thống giao dịch điện tử.</p> <p>- Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ sinh hoạt phí, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, lập danh sách học sinh được hỗ trợ sinh hoạt phí và nhu cầu kinh phí (theo mẫu 2 Phụ lục này) trình Sở Giáo dục và Đào tạo qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phê duyệt theo quy định.</p> <p>- Căn cứ đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ sinh hoạt phí, Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.</p> <p>Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả sinh hoạt phí trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển qua tài khoản hoặc các hình thức chuyển tiền hợp pháp khác (nếu có) cho học sinh.</p>

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
		<p>+ Giấy xác nhận con hộ nghèo, con hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp đối với học sinh là con hộ nghèo, con hộ cận nghèo còn lại;</p> <p>+ Giấy xác nhận con hộ có mức sống trung bình do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và Thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử; hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD) đối với học sinh là con hộ có mức sống trung bình.</p> <p>Học sinh chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện con hộ nghèo, con hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho thời gian học tiếp theo.</p> <p>- Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí: theo mẫu 2 của Phụ lục này</p>	
6	Hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên,	Hàng năm, căn cứ số đối tượng được hưởng, mức hưởng và thời gian

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
	thuê phòng nghỉ đối với học sinh tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và khu vực quốc tế.	kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	hưởng theo quy định, Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh lập dự toán theo quy định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt, tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
7	Thù lao giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	Hàng năm, căn cứ số đối tượng được hưởng, mức hưởng và thời gian hưởng theo quy định, Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh lập dự toán theo quy định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt, tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
8	Thưởng đối với học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia; có điểm cao trong tuyển sinh vào đại học	Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng và dự toán kinh phí	Hàng năm, căn cứ đối tượng, mức hưởng theo quy định cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ sở giáo dục gửi đến, xét duyệt, tổng hợp dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
9	Chính sách hỗ trợ viên chức đi học văn bằng 2, đi biệt phái, giáo viên tiếng Anh có chứng chỉ quốc tế	Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng, giấy tờ minh chứng và dự toán kinh phí	Hàng năm, căn cứ đối tượng, mức hưởng theo quy định cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi về Sở

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
			<p>Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ sở giáo dục gửi đến, xét duyệt, tổng hợp dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>
10	<p>Chính sách hỗ trợ viên chức và người lao động thuộc đối tượng tinh giản biên chế</p>	<p>Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng và dự toán kinh phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm, cơ sở giáo dục căn cứ đề án tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nguyện vọng thôi việc ngay của viên chức lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; - Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ hồ sơ do cơ sở giáo dục gửi đến, xét duyệt hồ sơ, tổng hợp danh sách và dự toán tiền trợ cấp gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định; - Sở Nội vụ thẩm định đối tượng tinh giản biên chế trên cơ sở danh sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi đến và gửi Sở Tài chính làm căn cứ thẩm định kinh phí hỗ trợ; - Sở Tài chính tính toán chế độ chính sách, dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ sở giáo dục, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
11	<p>Chế độ thực hiện Đề án "Xây dựng</p>	<p>Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị được giao</p>	<p>Hằng năm, căn cứ đối tượng, định mức chi theo quy định cơ quan, đơn</p>

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
	xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”	trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng và dự toán kinh phí	vị được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ quan, đơn vị gửi đến, xét duyệt, tổng hợp dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Mẫu 1 Phụ lục III
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ
(Kèm theo Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ

Kính gửi: Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh

Họ và tên: Dân tộc

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường:

Hộ khẩu thường trú (ghi đầy đủ): Thôn

Xã (Phường): Huyện (TX):.....

Tỉnh (Thành phố):.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND)*

Căn cứ vào Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường xem xét để cấp tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2 Phụ lục III
DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ
(Kèm theo Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
HÀ TĨNH

Số: /THPTCHT-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20

DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH
Năm ...

Thực hiện Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh lập dự toán kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh như sau:

TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng chính sách	Dân tộc	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ một tháng	Kinh phí hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6*7
I	Học sinh của Trường						
1							
2							
3							
	...						
II	Học sinh ngoài trường						
1							
2							
3							
	...						

HIỆU TRƯỞNG